

# BIẾN ĐỔI VĂN HÓA VẬT CHẤT CỦA NGƯỜI HOA TRIỀU CHÂU Ở VĨNH CHÂU, SÓC TRĂNG<sup>1</sup>

I VŨ NHẬT TÂN

Email: nhattan242@gmail.com

Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh

## MATERIAL CULTURAL CHANGES OF TEOCHEW ETHNIC PEOPLE IN VINH CHAU – SOC TRANG TODAY

<sup>1</sup>Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM trong khuôn khổ Đề tài mã số SDH2022- SDH - 04

### TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Người Hoa Triều Châu ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng có văn hóa phong phú và đa dạng và có nhiều đóng góp trong sự phát triển chung của văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình cộng cư tại vùng đất mới, sự phát triển kinh tế, văn hóa và sự giao lưu, tiếp xúc với các dân tộc khác đã làm cho văn hóa của cộng đồng người Hoa Triều Châu biến đổi một cách mạnh mẽ cả về vật chất lẫn tinh thần. Bài viết phân tích và đánh giá một số biến đổi trong văn hóa vật chất, đưa ra các nhân tố tác động đến sự biến đổi đó của người Hoa Triều Châu tại Vĩnh Châu, Sóc Trăng. Từ đó góp phần vào công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** *Biến đổi, văn hóa vật chất, người Triều Châu, Vĩnh Châu – Sóc Trăng*

Teochew people in Vinh Chau, Soc Trang province have rich and diverse culture and have made many contributions to the overall development of Vietnamese culture. However, in the process of settling in the new land, the economic and cultural development and the exchange and contact with other ethnic groups have changed the culture of the Teochew Chinese community drastically about physically and mentally. The article analyzes and evaluates some changes in material culture, identifies the factors affecting that change of Teochew Chinese in Vinh Chau, Soc Trang. Thereby contributing to the conservation and promote ethnic cultural values in the current context.

**Keywords:** *Change, materia culture, Teochew people, Vinh Chau – Soc Trang*

### DẪN NHẬP

Năm nhóm người Hoa được đánh giá đông nhất tại Việt Nam hiện nay bao gồm: Quảng Châu, Triều Châu, Phúc Kiến, Hẹ (Khách Gia), Hải Nam, theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2019, người Hoa ở Việt Nam có 794.466 người, đứng thứ 9 trên tổng số 54 dân tộc anh em, chiếm 0,78% dân số cả nước. Trong đó, sự phân bố người Hoa chủ yếu ở các tỉnh Tp. HCM (382.286 người chiếm 48% toàn bộ người Hoa ở Việt Nam), Đồng Nai (87.497 người), Sóc Trăng (62.389 người), Kiên Giang (24.051 người), Bắc Giang (20.225 người), Bình Dương (17.993 người). Như vậy, nhìn vào số liệu trên, ta đã có thể thấy sự phân bố của người Hoa ở các tỉnh, đồng thời phân bố theo các nhóm ngôn ngữ khác nhau.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ NGƯỜI
1	Tp. HCM	382.286
2	<u>Đồng Nai</u>	87.497
3	<u>Sóc Trăng</u>	62.389
4	<u>Kiên Giang</u>	24.051
5	<u>Bắc Giang</u>	20.225
6	<u>Bình Dương</u>	17.993

Bảng 1: Số người Hoa và phân bố dân cư theo địa phương.  
Nguồn: Cục thống kê

Về nguồn gốc tên gọi người Hoa và sự có mặt của người Hoa trên đất nước Việt Nam có nhiều cách lý giải khác nhau, nhưng số đông cho rằng: Người Hoa

đến đất nước ta chủ yếu do chiến tranh loạn lạc, do các yếu tố chính trị của phong trào “Phản Thanh phục Minh”. Ngoài ra, yếu tố tự nhiên khắc nghiệt, khô làm ăn đã dẫn đến việc người Hoa bỏ xứ mà đi đến những vùng đất mới có điều kiện tốt hơn. Khi họ đến Việt Nam, người Việt lúc đầu gọi những người mới này là người Tàu:

*“Nhắc lại đời chúa Hiền Vương, năm thứ 31 (Kỷ Mùi, 1679), tướng nhà Minh bên Trung Quốc là Trần Thắng Tài (hiệu Thượng Xuyên), Dương Ngạn Địch, phó tướng là Huỳnh Tấn, Trần An Bình, không khứng đầu hàng Mãn Thanh, vì ghét dân Mãn cạo đầu chừa bím, bọn binh tướng Minh này vẫn để tóc dài (trường phát như ta) nên dùng thuyền lớn kéo đến đậu ở cửa Tư Hiền (Huế) và cửa Đà Nẵng (Quảng Nam), xin được thuận phục chúa Nguyễn”*.

Sự thăng trầm của vùng đất Sóc Trăng được cụ Vương miên tả khá kỹ, điều này giúp người đọc hiểu về lịch sử của vùng đất Sóc Trăng. Cộng đồng người Hoa được coi là cộng đồng người đặc biệt “phi nguyên trú”, theo tài liệu, vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà họ phải tha hương cầu thực: nghèo đói, chiến tranh, bị áp bức bóc lột.

Khái niệm người Hoa được xác định:

*“Người Hoa bao gồm những người có gốc Hán và những người thuộc dân tộc ít người ở Trung Quốc đã Hán hóa di cư sang Việt Nam và con cháu của họ sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, đã nhập quốc tịch Việt Nam nhưng vẫn còn giữ những giá trị, đặc trưng văn hóa, chủ yếu là ngôn ngữ, phong tục tập quán của người dân tộc Hán và tự nhận mình là người Hoa” (Ban dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai, 2009: 35 – 36).*

Người Hoa đến định cư, sinh sống tại Nam Bộ được xác định vào khoảng thế kỷ 17 (1679). Trải qua nhiều giai đoạn di chuyển nơi sinh sống, cuối cùng họ trụ lại ở các tỉnh như Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, Kiên Giang, Cà Mau... Tuy nhiên, trong các khái niệm người Hoa còn có khái niệm Hoa Kiều “là những người có cùng nguồn gốc dân tộc với người Hoa, nhưng không nhập quốc tịch Việt Nam” (Ban dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai, 2009: 35 – 36).

Nhà nước Việt Nam đưa ra khái niệm người Hoa như sau:

*“đó là những người gốc Hán và những người thuộc dân tộc ít người ở Trung Quốc đã Hán hóa di cư sang Việt Nam và con cháu của họ sinh ra, lớn lên tại Việt Nam, đã nhập quốc tịch Việt Nam, nhưng vẫn còn giữ những đặc trưng văn hóa, chủ yếu là ngôn ngữ, phong tục tập quán của dân tộc Hán và tự nhận mình là người Hoa” (Ban Bí thư Ban Chấp Hành Đảng Cộng Sản Việt Nam: Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 8 – 1 – 1995).*

Về khái niệm người Triều Châu: “Người Triều Châu, còn được gọi là người Tiều, là một nhóm người thuộc tộc người Hán cư trú ở quận Triều Châu hay Triều Sán thuộc tỉnh Quảng Đông của Trung Quốc hiện nay”. Người Triều Châu có mặt hầu khắp trên thế giới, đặc biệt các khu vực mà trong thời gian di cư theo phong trào “Phản Thanh phục Minh” người Hoa có thể cư trú được sau khi rời bỏ quê hương để đến với vùng đất mới. Người Triều Châu<sup>2</sup> là một trong 5 nhóm nói ngôn ngữ Hoa lớn cư ngụ trên đất nước Việt Nam bao gồm: Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Hẹ (Khách gia), Tiều (Triều Châu).

### 1. Địa bàn nghiên cứu

Vĩnh Châu là một thị xã ven biển của tỉnh Sóc Trăng. Đây là địa điểm có nhiều người Hoa Triều Châu sinh sống, nơi đây tọa lạc nhiều Hội đoàn và các cơ sở tín ngưỡng cộng đồng. Nghề nghiệp chính của người Hoa Triều Châu là buôn bán, thương nghiệp, nông nghiệp (trồng hành, củ cải và nuôi trồng thủy sản). Đây cũng là nơi tập trung sinh sống của 03 dân tộc anh em Kinh, Khmer và Hoa. Mặc dù người Khmer là cộng đồng dân cư lớn nhất, nhưng bản sắc văn hóa thì người Hoa lại nổi trội hơn cả tại khu vực này.

### 2. Tổng quan tài liệu

#### 2.1. Những tài liệu liên quan đến người Hoa Triều Châu

Xung quanh vấn đề người Hoa trên đất nước Việt Nam, sự xuất hiện định cư và những thăng trầm trong lịch sử có nhiều tài liệu viết về tộc người này. Từ Đào Trinh Nhất với tác phẩm Thế lực khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ năm 1924 đến đến một số tài liệu người Hoa ở Việt Nam của các nhà nghiên cứu như: Phan An với Người Hoa Nam Bộ (2005); Nguyễn Văn Huy với tài liệu Người Hoa ở Việt Nam (1993); Trần Hồng Liên với Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ - tín ngưỡng và tôn giáo (2010) ... Nguyễn Cẩm Thủy có tác phẩm Định cư của người Hoa trên đất Nam Bộ (từ thế kỷ XVII đến năm 1945) (2000); Trung tâm Nghiên cứu xã hội và phát triển biên soạn tập tài liệu Bước đầu tìm hiểu sự tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt – Hoa trong lịch sử (Phạm Đức Dương, Châu Thị Hải (chủ biên), 1998). Châu Thị Hải với nhiều bài viết về người Hoa tiêu biểu như: Người Hoa Việt Nam và Đông Nam Á: hình ảnh hôm qua và vị thế hôm nay (2006); Đặc biệt đồ sộ là bộ sách Người Hoa ở Đồng Nai là tài liệu được UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn (Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai, 2009). Ngoài ra, tài liệu Địa chí Sóc Trăng cũng là tài liệu đề cập một phần người Hoa trong cộng đồng 3 dân tộc anh em (Tỉnh ủy – UBND tỉnh Sóc Trăng, 2012).

#### 2.2. Những tài liệu liên quan đến đời sống kinh tế - xã hội người Hoa Triều Châu ở Vĩnh Châu.

Một số luận văn, luận án đề cập đến đời sống của người Hoa có thể kể đến: Tổ chức xã hội người Hoa ở Nam Bộ của Nguyễn Đệ ; Nghi lễ chuyên đôi của người Hoa Triều Châu ở Nam Bộ của Nguyễn Công Hoan Văn hóa người Hoa Nam bộ của nhóm tác giả Lưu Kim Hoa, Phan An, Hà Tăng, Trần Đại Tân do Hội Văn nghệ nghệ các dân tộc thiểu số TP. HCM giới thiệu – ; Phong tục, tập quán, tín ngưỡng tôn giáo của tộc người Việt qua địa danh ở tỉnh Sóc Trăng của Nguyễn Minh Ca ; Chuyên khảo về tỉnh Sóc Trăng do Nguyễn Nghị - Nguyễn Thanh Long dịch . Có thể nói rằng, Vương Hồng Sển là nhà văn hóa viết nhiều về vùng đất Sóc Trăng, trong đó nổi tiếng có cuốn *Chuyện cũ ở Sóc Trăng* bởi đó là quê hương nơi ông sinh ra và lớn lên.

Đồng thời với các tài liệu chính thống đã được xuất bản, bài viết còn dựa vào các số liệu của Ủy ban Nhân dân thị xã Vĩnh Châu về công tác người Hoa trên địa bàn. Từ đó thu thập các tài liệu thứ cấp và sơ cấp tại địa bàn nghiên cứu. Bài viết đi vào thực trạng đời sống văn hóa người Hoa Triều Châu tại Vĩnh Châu; lý giải những nhân tố tác động làm biến đổi đời sống vật chất và tinh thần của người Hoa, đồng thời đánh giá và đưa ra các ý kiến nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Hoa trong sự phát triển hiện nay.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu sử dụng các phương pháp định tính, phỏng vấn sâu với những người Hoa Triều Châu hiện đang sinh sống tại địa bàn. Tìm hiểu về cư trú, ẩm thực và trang phục người Hoa xưa và nay để có sự so sánh. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu thứ cấp từ các tài liệu, văn bản, công trình đã được công bố trước đây về văn hóa người Hoa Triều Châu, đặc biệt lĩnh vực văn hóa vật chất.

### 4. Kết quả và thảo luận

#### 4.1. Kết quả

Người Hoa ở Vĩnh Châu chủ yếu tập trung phát triển kinh tế trên lĩnh vực thương mại – dịch vụ, chỉ một số ít làm nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt, lúa, hoa màu và chăn nuôi (chủ yếu nuôi trồng thủy sản) nên đời sống của người Hoa khá ổn định. Người Hoa Triều Châu buôn bán ở các chợ truyền thống hoặc mở cơ sở kinh doanh tại nhà. Thu mua nông sản đem xuất đi các địa phương khác và cho xuất khẩu qua các nước. Tổng số hộ người Hoa Triều Châu ở Vĩnh Châu là “6.469 hộ, trong đó hộ khá, giàu là 3.343 hộ, chiếm 51,68%, hộ trung bình 2.525 hộ chiếm 39,03%; hộ cận nghèo là 429 hộ, chiếm 6,63%, hộ nghèo là 172 hộ chiếm 2,66% so với tổng số hộ người Hoa”. Chính vì vậy, nghiên cứu sự biến đổi về văn hóa vật chất chủ yếu ở các lĩnh vực: Cư trú, ẩm thực, và trang phục.

#### 4.1.1. Biến đổi về cư trú

Cư trú là một bộ phận trong lĩnh vực văn hóa vật chất. Nhà ở truyền thống được coi là những ngôi nhà xây dựng từ lâu đời, theo quan niệm của những thế hệ đầu tiên đến sinh sống tại vùng đất, đây chính là: “môi trường văn hóa thích hợp để bảo tồn các thuần phong mỹ tục của dân tộc và nhất là đạo lý của gia đình”. Nhà ở người Hoa ở Vĩnh Châu xưa kia (nhà cổ) được chia ra làm 2 dạng, nhà ở bình dân (ở nông thôn) và nhà của những người buôn bán (ở đô thị).

Người bình dân Triều Châu thường ở những ngôi nhà biệt lập, phù hợp với không gian nông thôn, có diện tích đất rộng, phân chia ra khu vực chính đường và nhà sinh hoạt ở hai bên (phụ), đối xứng theo quan niệm âm dương của Trung Hoa (chính – dùng để thờ cúng, tiếp khách, phụ để sinh hoạt ăn ngủ, sản xuất, nhà kho). Tuy nhiên, người Hoa thích ở nhà phố, tập trung để làm nghề dịch vụ, buôn bán (buôn có bạn, bán có phường). Những ngôi nhà này thường được xây dựng thành một dãy, xếp dọc hai bên đường phố, hoặc dọc bên đường và sau nhà là sông để tiện việc vận chuyển hàng hóa (nhất cận thị, nhị cận giang). Hoặc ở một số nơi, người Hoa xây dựng nhà kiểu “Tứ hợp viện”. Đó là dạng bốn dãy nhà liên kết xếp thành chữ khẩu, giữa có sân chung rộng làm nơi sinh hoạt, tập kết hàng hóa, nhà thường 2 tầng, có hèm lớn dẫn vào sân chung này.

Ngôi nhà cổ của người Hoa là một cụm công trình gồm nhà chính ba gian và nhiều ngôi nhà nhỏ xung quanh. Để phù hợp với khí hậu Nam Bộ, khi xây dựng nhà cũng phải thay đổi để phù hợp với điều kiện tự nhiên, họ làm thêm vì kèo cho chắc chắn hơn. Tường xây dày vì toàn bộ sức nặng của hệ thống mái ngôi đều đè lên tường. Hệ thống đòn nầm suốt 3 gian, đầu gối lên tường, mái lợp ngói âm dương. Những ngôi nhà cổ, nguyên vật liệu hầu hết lấy từ Trung Hoa (quê hương) cùng với các nghệ nhân, thợ thuyền từ quê hương sang xây dựng, trang trí theo quan niệm của người Hoa. Nhà cổ thường ít cửa và cửa sổ, chỉ có cửa chính, có thể trang trí vẽ môn thần hoặc dán trang trí tượng trưng cho môn thần.

*“Theo tục của người Hoa, cánh cửa phải đóng theo hướng thuận (hướng viết chữ Hoa – tức ngược chiều kim đồng hồ), mở theo hướng nghịch (thuận chiều kim đồng hồ) ... Cây chốt cửa ngang, cây trên gài theo chiều kim đồng hồ, cây dưới gài ngược chiều kim đồng hồ. Đầu những cây chốt này có mấu cứng, khi đóng cửa gài chốt thì người phía ngoài không thể nào mở được” (Lâm Hoàng Viên, 2017: 25).*

Nhà người Hoa thường có 3 gian, gian chính giữa thờ tổ tiên (chữ Tổ - 祖), hoặc chữ Thần (神), hoặc thờ các vị thần thánh: Phước Đức Chánh Thần, Quan Công, Phật Bà Quan Âm... Giữa nhà có bộ trường kỷ,

## CULTURE

những người được mời ngồi vị trí này phải là những nhân vật quan trọng, đặc biệt. Hai bên gian cạnh cũng có phương kỷ (bàn nhỏ và ghế nhỏ có lưng tựa), cũng để tiếp khách. Theo quan niệm người Triều Châu, khi chủ nhà tiếp khách nam sẽ ngồi bàn bên cánh tả (trái), còn khi vợ của chủ nhà tiếp khách sẽ ngồi bàn bên hữu (phải). Trong nhà, gia đình giàu có sẽ treo hoành phi, câu đối chạm khắc tinh xảo, khắc tên, biệt hiệu của chủ nhân ngôi nhà như: Lý Phú, Lâm Phú, Lai Hòa Lợi... để khách dễ giao tiếp. Nhà nghèo hoặc ít điều kiện thì dán giấy, mỗi năm lại thay đổi một lần.

Hiện nay, nhà ở của người Hoa tại Vĩnh Châu chỉ còn một vài căn theo lối cũ. Duy nhất còn có nhà cổ họ Lai được con cháu giữ gìn nguyên vẹn, còn các ngôi nhà khác gần như bị phá hủy theo thời gian hoặc bị bán, phân chia tài sản của ông cha để lại cho con cháu. Nhà cổ họ Lâm cũng đứng trước nguy cơ bị bán hoặc khó bảo tồn do nội bộ anh em trong gia đình mất đoàn kết. Nhà tổ họ Lai: Tọa lạc tại địa chỉ số 96 đường huyện lộ 48, khóm 6, phường 1, thị xã Vĩnh Châu. Nhà quay về hướng Bắc. Dòng họ Lai đã đến vùng đất Vĩnh Châu khoảng 7 đời cho đến nay. Họ sinh sống gắn bó với vùng đất và tạo dựng cơ ngơi, trở thành một dòng họ lớn và giàu có trong vùng. Ngôi nhà được các thế hệ con cháu giữ gìn, tu sửa nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc như ban đầu xây dựng, chính vì vậy mà ngôi nhà có tuổi thọ gần 100 năm cho đến ngày nay.

Nhà có cấu trúc 5 gian được xây dựng bằng tường gạch, cột gỗ và các cửa bức bàn bằng gỗ, trang trí các bức tranh, chữ Tàu được vẽ trực tiếp lên các tấm gỗ này. Các bức tranh thể hiện cuộc sống nông nghiệp cần cù chịu khó của người Hoa khi họ đến đây với nghề trồng hành tím, cải lấy củ làm xá pấu, đánh bắt nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, đi biển... Nền nhà lát gạch Tàu và lợp ngói âm ương đặc trưng với kiểu kiến trúc truyền thống của người Hoa. Nhà tổ được trang trí đẹp mắt với các chữ Tàu “Lai Hòa Lợi” được đặt chính giữa. Hai bên trang trí câu đối với các nội dung tốt đẹp, giáo huấn con cháu sống lấy chữ Hòa làm quý, làm việc thiện, học Nhọ giáo làm nếp nhà. Các cửa sổ cũng treo các câu đối ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên, các điển tích điển tích Trung Hoa: Tùng, trúc, chim công, chim trĩ, chim hạc, uyên ương, vịt, gà, vịt... Đặc biệt, hình ảnh các người con ngồi ăn chung một bàn để nói chuyện làm ăn của gia đình thể hiện sự đoàn kết của các thành viên. Bên trong tòa nhà, ở giữa thờ Quan Công, có chữ Thần, hai bên thờ tổ. Chính giữa có hoành phi với chữ “Thiên Nam trình thụ” – Trời Nam trình ra điều tốt đẹp. Theo quan niệm “Quan công đại diện cho mong ước về sự bình an và đạo hạnh... cầu mong cho gia đình được bình an và mạnh khỏe, đồng thời để nhắc nhở con cháu về đạo làm người, biết hiếu thảo với ông bà, cha mẹ và giúp đỡ người khi gặp khó khăn” (Nguyễn Văn Diệu, 2000: 65).

Những cột nhà cao được làm từ gỗ căm xe làm cho ngôi nhà trở nên cao hơn và chống chọi với thời tiết nắng nóng của Vĩnh Châu. Trong nhà có bộ trường kỷ ở gian giữa, bàn ghế nhỏ ở hai bên. Trên tường và các xà nhà trang trí hình ảnh của các thành viên trong gia đình. Phần lớn hình ảnh của những người đã khuất, thể hiện truyền thống kính trọng tổ tiên, đoàn kết của các thành viên trong gia đình dù còn ở lại Vĩnh Châu hay không còn ở quê hương nữa. Trải qua 7 đời sinh sống tại căn nhà, con cháu vẫn luôn giữ gìn, tự hào vì món quà vô giá của dòng họ đã để lại, giáo dục truyền thống của dòng họ đối với con cháu. (Biên bản phỏng vấn số 1 – Lai Văn Tia).

Nhà ông Cả Sạn – nhà cổ họ Lâm (Lý Hòa Nguyên): Ngôi nhà ở địa chỉ số 60 Khóm Cà Xăng, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu. Ban đầu, nhà được gọi là họ Lý, nhưng sau đó lấy thành họ Lâm (là họ của con rể của ông Cả Sạn, vì ông cả Sạn chỉ có duy nhất người con gái). Ngôi nhà được xây dựng năm 1918, có 3 gian, lợp ngói xanh lưu ly được chuyển từ Campuchia sang và thợ được mời từ Trung Quốc qua. Nhà chủ yếu gỗ căm xe, nền được lát gạch Tàu. Chính giữa nhà có hoành phi và chữ Thần, hai bên có bàn thờ chữ Tổ. Xung quanh treo hình ảnh của các thành viên trong gia đình, có ảnh của ông Cả Sạn. Khác với nhà tổ họ Lai, nhà ông Cả Sạn không được bảo tồn như xưa. Căn nhà gần như bị xuống cấp nghiêm trọng. Hiện tượng mái bị dột, gỗ đang bị hư hỏng. Hiện vật, cổ vật trưng bày quý giá trong nhà hầu như không còn theo thời gian. Mặc dù theo như cháu đời thứ 5 của ông Cả, gia đình ông Cả thuộc hàng giàu có nhất vùng Vĩnh Châu xưa. Các con cháu của ông Cả Sạn lại không đoàn kết khiến cho việc thăm hỏi và tìm hiểu kỹ lưỡng về căn nhà thật sự khó khăn. (Biên bản phỏng vấn số 2 – Lâm Soan).

Hiện nay, nhà cổ truyền của người Hoa không còn nhiều vì các nguyên nhân khác nhau, đời sống hiện đại và cuộc sống công nghiệp đã khiến công việc bảo tồn và gìn giữ nhà cổ gặp nhiều khó khăn. Nhà mới hiện đại được xây dựng thay thế để phù hợp hơn với cuộc sống mới và nhu cầu của con người ngày càng tăng.

### 4.1.2. Biến đổi về trang phục

Đa số người Tiều là dân lao động chân tay, vì hầu như họ không (hoặc không được) tham gia vào chính quyền do nhiều nguyên nhân khác nhau. Chủ yếu ban đầu họ vẫn bị coi là dân nhập cư khi đến vùng đất mới. Chính vì vậy, trang phục người Tiều đơn giản để dễ lao động, họ thích đơn giản và thuận tiện cho việc lao động sản xuất. Trang phục của người Tiều chia ra trang phục hàng ngày và lễ phục truyền thống. Trang phục truyền thống của người đàn ông thường đơn giản. “Trước đây, người Hoa thường mặc quần lờ, kiểu quần vận, đáy lá nem, đeo dây nịt da to bản,

## CULTURE

giống như dây nịt của phương Tây hiện nay, nhưng mặt nịt thường làm bằng bạc (có khi nam ngọc hoặc đá quý)” (Lâm Hoàng Viên, 2017: 26).

Đối với nữ giới, trang phục xưa mặc thường ngày là áo loại ngắn tay, sát nách (tùy theo tuổi tác và thời tiết). Nhìn chung đơn giản, áo có 5 nút thắt bằng vải, quần thì cũng là loại có đáy lá nem. Không khác quần nam giới là mấy, chủ yếu quần nữ có sợi dây buộc để giữ chặt, hai đầu dây có đính ngọc bội hoặc miếng đá cứng. Đối với nam giới, quần áo đơn giản hơn nhiều. Do công việc chính của họ là lao động, nam giới có chiếc áo “xá xâu”, quần cũng là dạng thụng đáy có hình lá nem.

Trang phục trong các dịp lễ tết, trang trọng, người Hoa có bộ Trường Sam mã quái của nam. Bộ quần áo này bao gồm áo dài bằng gấm xanh thêu chữ Phúc hay chữ Thọ. Áo cổ cao, tay dài, cổ tay xòe rộng. vạt hò, gài nút bên phải, bên trong có chiếc áo lót màu trắng, quần cũng màu trắng, có mũ màu đen đội kèm (mũ hình trái dưa). Ngoài ra còn có Trường Sam mã quái. “Giới thư sinh người Hoa thường mặc áo dài màu xám, đầu đội mũ trái dưa, tay cầm quạt, chân đi dày mã vĩ. Một số người trung lưu thường mặc quần dài, áo xá xâu bằng gấm có chữ phúc hay chữ thọ, bên trong lót lụa màu nhạt hơn” (Lâm Hoàng Viên, 2017: 28).

Trang phục của nữ giới có phần trang trọng, đặc biệt trong lễ cưới. Lễ cưới là sự kiện trọng đại của đời người, chính vì vậy, người phụ nữ được mặc áo màu đỏ, theo quan niệm của người Hoa, màu đỏ là màu của hạnh phúc trọn vẹn (áo gọi là tài khoản). “Bộ lễ phục này gồm một chiếc xiêm, bên ngoài có chiếc áo gấm, cổ đứng, cài nút giữa, hai bên có thêu hình hai con chim phượng đứng trên cành hoa mẫu đơn, nên có tên là áo phụng”. Trong quan niệm người Hoa, chim Phụng (Phụng hoàng) là chúa tể của các loài chim. Loài chim đẹp thể hiện năm đức tính của người phụ nữ: Đầu tượng trưng cho đức hạnh, đôi cánh tượng trưng cho tinh thần trách nhiệm và nghĩa vụ, lưng tượng trưng cho đối nhân xử thế, bộ ngực tượng trưng cho lòng trắc ẩn, và bụng biểu thị cho sự đáng tin cậy. Chim Phượng hoàng chiếm giữ cả cung hướng Nam bầu trời, với ánh sáng của lửa, nắng ấm của mặt trời, với niềm vui. Còn hoa mẫu đơn là biểu trưng cho vua của các loài hoa “quốc sắc, thiên hương”, biểu trưng cho sự giàu có, thịnh vượng và sắc đẹp.

Ngày nay, trang phục của người Triều Châu không còn sử dụng như xưa, các trang phục được may công nghiệp, các tiệm may truyền thống cũng không còn để phục vụ bà con do nhiều nguyên nhân. Trang phục hàng ngày cũng như ngày lễ tết đều thay đổi theo thị hiếu và thực tế cuộc sống. Tuy nhiên, khi kinh tế phát triển thì người ta lại tìm về những giá trị xưa cũ trong

các dịp trọng đại. Quần áo cổ truyền dần được sử dụng, các phong tục tốt đẹp được khôi phục giúp cho văn hóa được bảo tồn.

### 4.1.3 Biến đổi trong ẩm thực

Trong đời sống thường ngày, các dịp lễ tết trong năm và các nghi lễ trong vòng đời con người, người Triều Châu có nhiều quan niệm ẩm thực phục vụ cho các nghi lễ ấy.

Bữa ăn hàng ngày của người Triều Châu đơn giản, thậm chí tối giản. Lương thực chính là cơm gạo, bên cạnh đó là các sản phẩm chế biến như mì sợi, há cảo, hoành thánh, hủ tiếu... Ăn kèm với đó là các loại thực phẩm chế biến từ rau đậu, hoa quả, các loại thực phẩm làm khô và các loại thực phẩm được nuôi trồng trong gia đình. Ngày xưa, người Triều Châu thường ăn cơm với các loại dưa mắm (cải muối, củ cải muối, trứng muối), ăn cháo trắng, hủ tiếu và các loại bánh ăn chơi ngoài các món ăn chính. Các món ăn chính kèm với cơm, có tác dụng làm no bụng được gọi là chủ thực (lương thực chủ đạo có chất dinh dưỡng), phó thực là lương thực có chất bổ dưỡng, có tác dụng điều phối thức ăn.

Trong các dịp lễ tết, người Triều Châu sử dụng khác so với ngày thường. Nếu như ngày thường, họ được đánh giá là khá giản tiện thì ngày lễ tết họ lại rất hào phóng và cầu kỳ trong cách chế biến và trang trí với những món được coi là “son hào hải vị”. Các món ăn thường được gọi tên với những mỹ từ thể hiện sự tốt đẹp, ý nghĩa chúc tụng phát đạt, giàu sang. Các bữa tiệc thường được tổ chức ở nhà hàng, điều đó cũng thể hiện đẳng cấp của chủ nhân bữa tiệc. Trong các nhà hàng, quán ăn, đầu bếp thực hiện là người có trình độ chuyên nghiệp. Bữa ăn sang trọng phải có 8 bát (bát tiên) bao gồm các món son hào hải vị. Tuy nhiên, hiện nay bát tiên này không còn được giữ do tốn kém tiền bạc và tùy điều kiện kinh tế của mỗi gia đình, thông thường chỉ rút gọn còn 4 bát: Gà tiềm (hoặc vịt tiềm), lẩu, món xào, món canh xương (hoặc chân giò heo), đơn giản hơn rất nhiều so với xưa kia.

Người Triều Châu uống trà là chính, không có các loại nước uống thêm hay uống mát như của người Quảng Đông. Trà chủ yếu là trà đẳng và trà hoa cúc. Trà khi uống sẽ ăn kèm với các loại bánh, có tác dụng giúp việc uống trà ngon hơn và đậm vị hơn. Bánh mang theo khi đi làm đồng uống với trà giống như bữa ăn phụ giúp no bụng, tăng sức lao động.

### 4.2. Thảo luận

Quan niệm trong xây dựng nhà cửa, trang phục, người Hoa vẫn theo những quan niệm của âm dương ngũ hành (trái, phải; trên, dưới; trong, ngoài). Người Triều Châu còn giữ cho mình tư tưởng văn hóa Nho giáo một cách sâu sắc. Hiện nay, nhà cô do thế hệ

đầu tiên đến định cư tại Vĩnh Châu xây dựng mang phong cách kiến trúc cổ truyền không còn nhiều. Hiện giờ khu vực trung tâm thị xã chỉ còn hai ngôi nhà, một ngôi nhà được bảo quản gìn giữ một cách nguyên vẹn từ khi xây dựng năm 1927 đến nay (nhà cổ họ Lai). Ngôi nhà còn lại (nhà cổ họ Lâm) hiện nay bị xuống cấp nghiêm trọng, ngôi nhà đang bị dột, cửa bức bàn bị bong tróc, hành lang phải gia cố thêm các song sắt giúp cho ngôi nhà chịu lực, đồ dùng trong nhà không còn nhiều do bị thất thoát, người thân trong gia đình không đoàn kết để gìn giữ ngôi nhà cha ông để lại.

Về vấn đề bảo tồn, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến các di sản văn hóa cổ của người Hoa. “Thực sự bên văn hóa đã có sự quan tâm đến văn hóa Hoa, tuy nhiên chưa sát sao đến với các di sản thuộc văn hóa cư trú của người Hoa, do nhân sự mỏng, địa bàn rộng và công việc quá nhiều” (Nguyễn Thị Hương – Trưởng phòng văn hóa thị xã Vĩnh Châu. Biên bản phỏng vấn số 3). Đồng thời, các di sản kiến trúc này chưa được sự công nhận của nhà nước, ghi nhận sự có mặt của họ tạo nên bản sắc văn hóa của cư dân trong sự phát triển chung của địa phương. Về phía người dân, chủ nhân của di sản rất tự hào vì tài sản của cha ông để lại vẫn được con cháu gìn giữ. Tuy nhiên, các chủ nhân này không mặn mà với việc được nhà nước công nhận trở thành di sản văn hóa – di tích kiến trúc cư trú mang tính chất đại diện cho lịch sử phát triển của địa phương. Bởi vì “không muốn nhà nước can thiệp gì đâu, vì họ công nhận xong, nhà của mình có sửa chữa hay làm gì phải xin phép, nhiều khê nhiều chuyện lắm” (Biên bản phỏng vấn số 2 – Lâm Soan). Như vậy, công tác bảo tồn và phát huy giá trị của văn hóa cư trú chưa thực sự được quan tâm. Chính quyền chưa tuyên truyền và làm việc triệt để, chủ nhân di sản thì chưa hiểu rõ các chính sách và những thuận lợi nếu tài sản của mình có sự trợ giúp của nhà nước trong việc bảo tồn di sản cho đời sau.

Trong văn hóa trang phục người Triều Châu, vốn dĩ cư dân ban đầu xuất phát từ các vùng nông thôn của Trung Quốc. Công việc chính ở cố quốc cũng làm nông nghiệp, buôn bán, vì cuộc sống mà họ dời bỏ quê hương để đến vùng đất Nam Bộ. Họ dễ dàng thích ứng với môi trường mới, làm ăn, sinh sống. Cuộc sống ban đầu khó khăn cơ cực, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, người Triều Châu phải chống trời với bao vất vả để có được cuộc sống như ngày nay, khẳng định được vị trí của mình trong cộng đồng các dân tộc ở Sóc Trăng. Chính vì vậy, trang phục của người nông dân hay thương nhân cũng khó phân biệt, vì với bản tính cần cù, tiết kiệm, người Triều Châu vẫn giữ cho mình cách ăn mặc và sự tiết kiệm ấy. “ở nhà rồi ra vườn nhãn, ruộng lúa, đâu có cần ăn mặc bánh bao làm chi, khi nào đi đám tiệc thì ăn mặc chỉnh tề” (Biên bản phỏng vấn số 1 – Lai Văn Tìa).

Các món ăn của người Triều Châu ngoài mục đích để ăn no để có sức cho công việc. Đặc biệt các loại bánh thường mang ý nghĩa tốt đẹp dùng để chúc tụng nhau. Người Hoa nói chung và người Triều Châu nói riêng thường dùng từ đồng âm, ví dụ Bánh tộ: chế biến bằng bột nếp, đường, phơi khô nên có thể để thời gian lâu. Bánh dùng để cúng tổ tiên, dùng để chúc tụng nhau (do làm từ bột – CAO – đồng âm với chữ Cao Thăng, Cao phát). Trước khi ăn phải chiên lên. Ẩm thực người Hoa ngoài cộng dụng để bảo tồn sự sống và làm no bụng thì ẩm thực còn mang ý nghĩa chúc tụng, tốt đẹp và mang tính giáo dục truyền thống. Chính vì vậy, ẩm thực thường trở nên quan trọng trong các dịp lễ tết và cúng bái trong các miếu thờ, các lễ hội trong năm.

Nguyên nhân của sự biến đổi văn hóa vật chất của người Triều Châu có thể kể đến:

#### 4.2.1. Sự phát triển của kinh tế - xã hội:

Do đời sống kinh tế - xã hội hiện nay, xã hội bước vào thời kỳ hiện đại, con người càng đơn giản và mang tính quốc tế hóa cao. Đặc biệt, sự phát triển của khoa học kỹ thuật, của điện tử, viễn thông, và cơ sở vật chất (điện đường, trường, trạm) dẫn tới sự biến đổi của cư trú. Một số gia đình được phỏng vấn đã trả lời rằng: Họ không thể giữ được các ngôi nhà của cha ông để lại, một phần do lịch sử của một giai đoạn kinh tế xã hội khó khăn sau 1975, một phần do việc phân chia tài sản và không có kinh phí để duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng theo thời gian của những ngôi nhà cổ. Đồng thời, cuộc sống hiện đại ngày nay, nhu cầu của con người càng nhiều dẫn đến công năng sử dụng của nhà cổ không đáp ứng nổi nên bị cải tạo, tháo dỡ hoặc phá bỏ. Vòng xoáy của công nghiệp hóa và hiện đại hóa đời sống dẫn tới những hệ quả của các giá trị văn hóa truyền thống khó giữ gìn, bảo quản. Giờ đây, ăn mặc hay nhà cửa đều theo cuộc sống hiện đại và ảnh hưởng của Phương Tây rõ nét, các món ẩm thực truyền thống của người Hoa ít người theo nghề vì vất vả và kiếm được ít tiền hơn so với việc họ làm công nhân ở các khu công nghiệp. Nguyên nhân phần lớn do kinh tế đã quyết định có hay không sự phát triển của văn hóa.

#### 4.2.2. Quá trình biến động dân cư

Sau chiến tranh Việt Nam 1975, nhiều cuộc ra đi của người Hoa đã dẫn đến những tài sản vật chất của họ làm ra trong quá trình định cư tại vùng đất Sóc Trăng cũng bị biến động. Nhiều người Triều Châu đã chuyển lên Thành phố để làm ăn dễ hơn, đặc biệt những gia đình có điều kiện kinh tế lại ra nước ngoài hoặc lên thành phố Hồ Chí Minh để lập nghiệp và sinh sống. Chính điều này dẫn đến số người Hoa tại Vĩnh Châu có thời điểm bị sụt giảm. Vĩnh Châu vẫn là thị xã nông thôn (thị xã hành chính nhưng công nghiệp, buôn bán không phát triển mạnh) dẫn đến

